Họ và tên: ..... Lớp: .....

KIỂM TRA 15 PHÚT

Câu 1. Đơn vị tổ chức cơ sở của mọi cơ thể sống là:

A. Các đại phân tử. B. tế bào. C. mô. D. cơ quan.

Câu 2. Giới nguyên sinh bao gồm

A. vi sinh vật, động vật nguyên sinh.

B. vi sinh vật, tảo, nấm, động vật nguyên sinh.

C. tảo, nấm, động vật nguyên sinh.

D. tảo, nấm nhày, động vật nguyên sinh.

Câu 3. Ngành thực vật đa dạng và tiến hóa nhất là ngành

A. Rêu. B. Quyết. C. Hạt trần. D. Hạt kín.

Câu 4. Đặc điểm chung của nhóm vi khuẩn là

A. những sinh vật nhân sơ. B. có lối sống ký sinh.

C. đều gây hại cho con người. D. chưa có cấu trúc tế bào.

Câu 5. Cho các cấp tổ chức sống: 1. quần xã 2. quần thể 3. cơ thể 4. hệ sinh thái 5. tế bào Thứ tự các cấp tổ chức theo trình tự từ nhỏ đến lớn là…

A. 5->3->4->1->2. B. 5->3->2->1->4.

C. 5->2->3->1->4. D. 5->2->3->4->1.

Câu 6. Các cấp tổ chức của thế giới sống đều là những hệ mở vì

A. có khả năng thích nghi với mội trường. B. thường xuyên trao đổi chất với mội trường.

C. có khả năng sinh sản để duy trì nòi giống. D. phát triển và tiến hóa không ngừng.

Câu 7. Tập hợp các sinh vật sống ở rừng Quốc gia Cúc Phương là

A. quần thể sinh vật. B. cá thể sinh vật.

C. cá thể và quần thể. D. quần xã sinh vật.

Câu 8. Những con rùa ở hồ Hoàn Kiếm là

A. quần thể sinh vật. B. cá thể sinh vật.

C. cá thể và quần thể. D. quần xã và hệ sinh thái.

Câu 9. Thế giới thực vật được phân loại thành các nhóm theo trình tự lớn dần là

A. giới – ngành – lớp – bộ – họ – chi – loài. B. loài – bộ – họ – chi – lớp – ngành – giới.

C. loài – chi – họ – bộ – lớp – ngành – giới. D. loài – chi – bộ – họ – lớp – ngành – giới.

LIVEWORKSHEETS

Câu 10. Giới thực vật gồm những sinh vật

A. đa bào, nhân thực, tự dưỡng, một số dị dưỡng, có khả năng phản ứng chậm.

B. đa bào, nhân thực, phần lớn tự dưỡng, có khả năng phản ứng chậm.

C. đa bào, một số loại đơn bào, nhân thực, tự dưỡng, một số dị dưỡng, có khả năng phản ứng chậm.

D. đa bào, nhân thực, tự dưỡng, có khả năng phản ứng chậm.

Câu 11. Bốn nguyên tố chính cấu tạo nên chất sống là:

A. C, H, O, P. B. C, H, O, N. C. O, P, C, N. D. H, O, N, P.

Câu 12. Các nguyên tố vi lượng thường cần một lượng rất nhỏ đối với thực vật vì

A. phần lớn chúng đã có trong các hợp chất của thực vật.

B. chức năng chính của chúng là hoạt hóa các enzym.

C. chúng đóng vai trò thứ yếu đối với thực vật.

D. chúng chỉ cần cho thực vật ở một vài giai đoạn sinh trưởng nhất định.

Câu 13. Phần lớn các nguyên tố đa lượng cấu tạo nên

A. lipit, enzym. B. prôtêin, vitamin. C. đại phân tử hữu cơ. D. glucôzơ, tinh bột, vitamin.

Câu 14. Trong các nguyên tố sau, nguyên tố chiếm số lượng ít nhất trong cơ thể người là

A. ni tơ. B. các bon. C. hiđrô. D. phốt pho.

Câu 15. Nước có vai trò đặc biệt quan trọng với sự sống vì

A. cấu tạo từ 2 nguyên tố chiếm tỷ lệ đáng kể trong cơ thể sống.

B. chúng có tính phân cực.

C. có thể tồn tại ở nhiều dạng vật chất khác nhau.

D. chiếm thành phần chủ yếu trong mọi tế bào và cơ thể sống.

Câu 16. Nước đá có đặc điểm

A. các liên kết hiđrô luôn bị bẻ gãy vào tái tạo liên tục.

B. các liên kết hiđrô luôn bị bẻ gãy nhưng không được tái tạo.

C. các liên kết hiđrô luôn bền vững và tạo nên cấu trúc mạng.

D. không tồn tại các liên kết hiđrô.

Câu 17. Các tính chất đặc biệt của nước là do các phân tử nước

A. rất nhỏ. B. có xu hướng liên kết với nhau.

C. có tính phân cực. D. dễ tách khỏi nhau.

Câu 18. Ôxi và Hiđrô trong phân tử nước kết hợp với nhau bằng các liên kết

A. tĩnh điện. B. cộng hóa trị. C. hiđrô. D. este.

LIVEWORKSHEETS